

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2024.

V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Luân
- Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Tuấn – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 464/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị A (Đặng Thị Ngọc A1)**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: **thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

2. Bị đơn: Ông **Phùng Học T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: **thôn H, xã N, huyện L, Lâm Đồng.**

(Tại phiên tòa: bà **A1** có mặt, ông **T** vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà **Đặng Thị A1 (Đặng Thị Ngọc A1)** trình bày:

Bà và ông **Phòng Học T** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà chưa từng có hạnh phúc. Bà cố gắng nhường nhịn để cuộc sống gia đình yên ấm, để cùng nuôi dạy con. Ông **T** thường xuyên uống rượu đập phá và đánh đập vợ con, bà là nạn nhân của bạo lực gia đình. Đến nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **T**.

Về con chung: Bà xác định bà và ông **T** có 03 con chung là **Phòng Thị Hồng V**, sinh ngày 09/3/1998; **Phòng Thị Hồng Đ**, sinh ngày 28/10/1999 và **Phòng Thị T1**, sinh ngày 28/7/2004. Hiện nay con chung của bà và ông **T** đều đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên khi ly hôn bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có nợ chung.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2024, bị đơn ông **Phòng Học T** trình bày:*

Ông và bà **A1** xây dựng gia đình với nhau từ năm 1999, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023. Nguyên nhân là do nhà bán tạp hóa thì ông có tính toán nhằm tiền cho người mua hàng nên bà **A1** hay chửi bới ông. Vợ chồng ông hiện vẫn sinh sống tại thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Đối với yêu cầu ly hôn của bà **A1** thì ông không đồng ý vì ông xác định vẫn còn tình cảm với bà **A1**, vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau, thỉnh thoảng phát sinh mâu thuẫn nhưng không gay gắt.

Về con chung: Ông xác định có 03 con chung là **Phòng Thị Hồng V**, sinh ngày 09/3/1998; **Phòng Thị Hồng Đ**, sinh ngày 28/10/1999 và **Phòng Thị T1**, sinh ngày 28/7/2004. Hiện nay các con chung đều đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên khi ly hôn ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông **T** không có mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Bà **Đặng Thị A1** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp

nhận đơn khởi kiện của bà **Đặng Thị A1**, giải quyết cho bà **Đặng Thị A1** và ông **Phòng Học T** được ly hôn. Về án phí: bà **Đặng Thị A1** phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông **Phòng H** Tài vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà **Đặng Thị A1** và ông **Phòng Học T** xây dựng gia đình với nhau, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Theo bà **A1** thì vợ chồng chung sống không được hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra bất hòa. Nguyên nhân là do ông **T** thường xuyên uống rượu rồi hành hung, đánh đập bà. Còn ông **T** cho rằng vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn. Qua xác minh thực tế tại địa phương được biết vợ chồng bà **A1**, ông **T** cũng có gây sự xích mích, chửi bới nhau và có báo chính quyền địa phương và công an nhờ can thiệp. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông **T** đến làm việc, hòa giải nhưng những lần Tòa án triệu tập ông **T** đều không có mặt. Điều này thể hiện ông **T** không hề có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay sẽ không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn ly hôn của bà **A1**, xử cho bà **A1** và ông **T** được ly hôn là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Bà **A1** và ông **T** có 03 con chung là **Phòng Thị Hồng V**, sinh ngày 09/3/1998; **Phòng Thị Hồng Đ**, sinh ngày 28/10/1999 và **Phòng Thị T1**, sinh ngày 28/7/2004. Xét thấy, các con chung của bà **A1**, ông **T** đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xem xét. Nếu sau này các bên không tự thỏa thuận được mà có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện để được xem xét giải quyết bằng vụ án kiện dân sự khác.

[5]. *Về nợ chung*: Các đương sự đều xác định không có nợ chung và không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Bà **A1** phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà **Đặng Thị A1**, xử cho bà **Đặng Thị A1 (Đặng Thị Ngọc A1)** và ông **Phòng Học T** được ly hôn.

2. Về án phí: Bà **Đặng Thị A1** phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà **Đặng Thị A1** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004377 ngày 21/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà **Đặng Thị A1** đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà **Đặng Thị A1** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2024). Ông **Phòng Học T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Kiên